

**DANH SÁCH ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN
BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023**

**1. DANH SÁCH ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU
1	BÙI THỊ THANH HIỀN	013092983 Ngày cấp 12/06/2008 tại công an TP Hà Nội

SƠ YẾU LÝ LỊCH/CIRRICULLUM VITAE

- Họ và tên/ *Full name*: **BÙI THỊ THANH HIỀN**
- Giới tính/ *Sex*: Nam/ *Male* ☐ Nữ/ *Female* ☒
- Ngày sinh/ *Date of birth*: 07/10/1986
- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Nơi sinh/ *Place of birth*: Bắc Giang
- CMND số/ *ID card No.*: 013092983 Ngày cấp/ *Issued date*: 12/06/2008
Nơi cấp/ *Issued by*: Công an TP Hà Nội/ *Ha Noi Police Agency*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent resident*: Số nhà 6 ngõ 203 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội/
No.6/203 Ngoc Thuy Street, Long Bien District, Ha Noi City.
- Số điện thoại/ *Telephone number*: 0916855186
- Mail: hienbtt@tvsi.com.vn
- Trình độ văn hoá/ *Education level*: 12/12
- Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật / *The Degree of Bachelor Account, The Degree of Bachelor Laws*

Tên văn bằng <i>Degree</i>	Chuyên ngành <i>Major</i>	Năm tốt nghiệp <i>Year of graduation</i>	Thời gian đào tạo <i>Time of education</i>	Cơ sở đào tạo <i>Place of education</i>
Cử nhân <i>Bachelor</i>	Kế toán <i>Accounting</i>	2008	2004 - 2008	Đại học Kinh tế Quốc dân <i>National Economics University</i>
Cử nhân <i>Bachelor</i>	Luật <i>Laws</i>	2016	2014 - 2016	Đại học Luật Hà Nội <i>Hanoi Law University</i>

12. Quá trình công tác/ *Experiences* :

Từ năm 2008 đến nay <i>From 2008 to now</i>	Đơn vị công tác <i>Company</i>	Chức vụ <i>Position</i>
Từ 01/2019 đến nay <i>From 01/2019 to now</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng. <i>Deputy Director cum Chief Accountant.</i>
Từ 5/2017 đến 12/2018 <i>From 5/2008 to 12/2018</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Kế toán trưởng <i>Chief accountant</i>
01/2017 – 04/2017 <i>From 01/2017 to 04/2017</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Trưởng phòng Tài chính Kế toán <i>Financial Accounting Manager</i>
02/2013 – 12/2016 <i>From 02/2013 to 12/2016</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Phó phòng Tài chính Kế toán <i>Financial Accounting Senior Manager</i>
7/2010 – 02/2013 <i>From 7/2010 to 02/2013</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Kiểm soát viên Phòng Tài chính Kế toán <i>Supervisor</i>
10/2008 – 7/2010 <i>From 10/2008 to 7/2010</i>	Công ty CP Chứng khoán Tân Việt <i>Tan Viet Securities Joint Stock Company</i>	Nhân viên Kế toán <i>Staff</i>

13. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác/ *Position in others companies*: Không.

14. Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt: 53.404 cổ phần, chiếm: 0.05% vốn điều lệ.

Number of share in possession in Tan Viet Securities Joint Stock Company 53.404 shares, accounting for 0.05 % of registered capital, of which:

- Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account*: 53.404 Cổ phần/ *Shares*
- Đại diện sở hữu/ *Possess on behalf of*: **Không/ None**

15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other commitment of holding shares (if any)*: **Không/ None**

16. Danh sách người có liên quan của người khai/ *List of related persons of declarant*:

STT <i>No.</i>	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/institutional related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty chứng khoán hoặc tổ chức khác (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the securities company, other organizations (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
-------------------	--	---	---	-------------------------------------

1	Bùi Văn Thắng	Số/ ID card No.: 013006490, cấp ngày/ Issued date: 11/10/2007 tại/ Issued by: CA TP. Hà Nội/ Ha Noi Police Agency	Không/ None	Cha đẻ/ Father
2	Nguyễn Thị Hòa	Số/ ID card No.: 013092982, cấp ngày/ Issued date: 12/06/2008 tại/ Issued by: CA TP. Hà Nội/ Ha Noi Police Agency	Không/ None	Mẹ đẻ/ Mother
3	Bùi Thị Hoài Thu	Số/ ID card No.: 024193000023, cấp ngày/ Issued date: 18/12/2014 tại/ Issued by: Cục CSĐKQG CT và DLQG về dân cư/ Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database	Không/ None	Em ruột/ Sister

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ *Relates interest with Tan Viet Securities Joint Stock Company*: các quyền và lợi ích của cổ đông phổ thông tương ứng với số cổ phần sở hữu, các quyền và lợi ích tương ứng với vị trí đảm nhiệm.

All rights and interests of common shareholder are associated with the number of shares owned, all rights and interests are associated with current position.

18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ *Conflict interest with Tan Viet Securities Joint Stock Company*: **Không/ None**

2. DANH SÁCH ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU
1	TRẦN HỮU THÀNH	036087000394 Ngày cấp: 22/03/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

SƠ YẾU LÝ LỊCH/ *CIRRICULLUM VITAE*

19. Họ và tên/ *Full name*: **TRẦN HỮU THÀNH**

20. Giới tính/ *Sex*: Nam/ *Male* ☒ Nữ/ *Female* ☐

21. Ngày sinh/ *Date of birth*: 16/03/1987

22. Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

23. Nơi sinh/ *Place of birth*: Nam Định

24. CMND số/ *ID card No.*: 036087000394

Ngày cấp/ *Issued date*: 22/03/2017

Nơi cấp/ *Issued by*: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư/ *Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database*

25. Địa chỉ thường trú/ *Permanent resident*: Tổ 32 Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội/ *Group 32, Thinh Liet Ward, Hoang Mai District, Ha Noi City*.
26. Số điện thoại/ *Telephone number*: 0979734119
27. Email: thanhth@tvsj.com.vn
28. Trình độ văn hoá/ *Education level*: 12/12
29. Trình độ chuyên môn/ *Qualifications*: Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics

Tên văn bằng <i>Degree</i>	Chuyên ngành <i>Major</i>	Năm tốt nghiệp <i>Year of graduation</i>	Thời gian đào tạo <i>Time of education</i>	Cơ sở đào tạo <i>Place of education</i>
Thạc sỹ <i>Master</i>	Tài chính Ngân hàng <i>Banking and Finance</i>	2016	2011 - 2013	Học viện ngân hàng <i>Banking Academy</i>
Cử nhân <i>Bachelor</i>	Tài chính Ngân hàng <i>Banking and Finance</i>	2009	2005 - 2009	Học viện ngân hàng <i>Banking Academy</i>

30. Quá trình công tác/ *Experiences* :

Từ năm 1994 đến 3/2018 <i>From 1994 to 3/2018</i>	Đơn vị công tác <i>Company</i>	Chức vụ <i>Position</i>
2009 – 2015	Công ty CP Chứng Khoán Tân Việt/ <i>Tan Viet Securities Incorporation</i>	Chuyên viên Dịch vụ chứng khoán/ <i>Security Service Expert</i>
2016 – 2018	Công ty CP Chứng Khoán Tân Việt/ <i>Tan Viet Securities Incorporation</i>	Kiểm soát viên Quản trị rủi ro/ <i>Risk Managerment Supervisor</i>
2019 đến nay	Công ty CP Chứng Khoán Tân Việt/ <i>Tan Viet Securities Incorporation</i>	Phó Phòng Phát triển sản phẩm/ <i>Deputy Manager of Product Development</i>

31. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác/ *Position in others companies*: **Không/ None**

32. Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Number of share in possession in Tan Viet Securities Joint Stock Company 0 shares, accounting for 0% of registered capital, of which:

- Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account* : 0 Cổ phần/ *Shares*
- Đại diện sở hữu/ *Possess on behalf of* : **Không/ None**

33. Các cam kết nắm giữ (nếu có)/ *Other commitment of holding shares (if any)*: **Không/ None**

34. Danh sách người có liên quan của người khai/ *List of related persons of declarant*:
(Liệt kê bố mẹ đẻ, vợ/chồng, anh/chị/em ruột, các con)

STT	Tên cá nhân/tổ	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên	Mối quan hệ/
-----	----------------	--	--	--------------

No.	chức/ <i>Name of individual/ institutional related person</i>	doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	vốn điều lệ của công ty chứng khoán hoặc tổ chức khác (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the securities company, other organizations (if any)</i>	<i>Relationship</i>
1	Trần Nhật Tân	Số/ <i>ID card No.:</i> 036051000136, Ngày/ <i>Issued date:</i> 19/08/2015, Tại/ <i>Issued by:</i> CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ <i>Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database</i>	Không/ <i>None</i>	Bố đẻ/ <i>Father</i>
2	Vũ Thị Anh Thư	Số/ <i>ID card No.:</i> 036156002550, Ngày/ <i>Issued date:</i> 22/08/2017, Tại/ <i>Issued by:</i> CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/ <i>Police Department of Residence Registration and Management and National Population Database</i>	Không/ <i>None</i>	Mẹ đẻ/ <i>Mother</i>
3	Trần Hữu Thắng	Số/ <i>ID card No.:</i> 163354334, Ngày/ <i>Issued date:</i> 26/08/2013, Tại/ <i>Issued by:</i> Giám đốc Công an Thành phố Nam Định/ <i>Director of Nam Dinh City's Public Security</i>	Không/ <i>None</i>	Anh trai/ <i>Brother</i>
4	Trương Thị Ngân	Số/ <i>ID card No.:</i> 012881774, Ngày/ <i>Issued date:</i> 18/07/2008, Tại/ <i>Issued by:</i> Giám đốc Công an thành phố Hà Nội/ <i>Director of Hanoi City's Public Security</i>	Không/ <i>None</i>	Wife/ <i>Vợ</i>
5	Trần Minh Tuấn	Còn nhỏ/ <i>Young</i>	Không/ <i>None</i>	Con đẻ/ <i>Child</i>

35. Lợi ích liên quan đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ *Relates interest with Tan Viet Securities Joint Stock Company:* các quyền và lợi ích tương ứng với vị trí đảm nhiệm.
All rights and interests are associated with current position.
36. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt/ *Conflict interest with Tan Viet Securities Joint Stock Company* : **Không/ None**